

Số: 2703 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Y Khoa Tâm Anh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 11345/TTr-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 177/TTr-LĐTBXH ngày 09 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Y Khoa Tâm Anh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 34 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ ngày 10/7/2021 đến ngày 31/7/2021 với kinh phí hỗ trợ là 63.070.000 đồng; trong đó có 18 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (22 trẻ em) và 02 người lao động đang trong thời gian mang thai với kinh phí hỗ trợ là

24.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 87.070.000 đồng (tám mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa phối hợp các đơn vị liên quan chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH Y KHOA TÂM ANH

(Bính kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hộ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	NGÔ ĐỨC MINH ĐĂNG	Tài chính	1 năm	12/1/2020	7516146779	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1,855,000	NGÔ ĐỨC MINH ĐĂNG	0181003479888	Vietcombank Quận 7, Tp HCM	272151428
2	PHẠM THỊ PHƯƠNG	Tài chính	1 năm	12/1/2020	0111098494	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1,855,000	PHẠM THỊ PHƯƠNG	67010000562346	BIDV	272989941
3	LÃNH THỊ HUỆ	Tài chính	1 năm	12/1/2020	7514158670	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1,855,000	LÃNH THỊ HUỆ	67010000684879	BIDV	272998431
4	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	Tài chính	1 năm	12/1/2020	7512001456	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1,855,000	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	67010001057353	BIDV	272072829
5	CAO THỊ HỒNG PHI	Kế hoạch tổng hợp	1 năm	1/1/2021	7512173371	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1,855,000	CAO THỊ HỒNG PHI	67010000564528	BIDV	272815189
6	VÕ THỊ HOÀI TRANG	Dược	1 năm	12/1/2020	7512172614	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1,855,000	VÕ THỊ HOÀI TRANG	67010000555063	BIDV	272897513
7	PHẠM THỊ YẾN TRANG	Kế hoạch tổng hợp	1 năm	12/1/2020	7512172617	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1,855,000	PHẠM THỊ YẾN TRANG	67010000555179	BIDV	271743799
8	LÊ THỊ NỖ	Quản lý	1 năm	12/1/2020	7513156577	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1,855,000	LÊ THỊ NỖ	67010000616544	BIDV	240873661
9	TRẦN THỊ THÙY TRINH	YHCT	1 năm	1/1/2021	7516142889	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1,855,000	TRẦN THỊ THÙY TRINH	67010001030369	BIDV	272067177
10	NGUYỄN THỊ THÙY AN	YHCT	1 năm	3/9/2021	3821717271	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1,855,000	NGUYỄN THỊ THÙY AN	67210000616052	BIDV	173632493

11	NGUYỄN NGỌC ANH	Điều dưỡng	1 năm	12/1/2020	7516170186	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	NGUYỄN NGỌC ANH	67010000871389	BIDV	272391981
12	PHẠM HOÀNG ĐÔNG	X - Quang	1 năm	12/1/2020	7524723078	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	PHẠM HOÀNG ĐÔNG	67010000910583	BIDV	272559138
13	NGUYỄN THỊ LÂM	Điều dưỡng	1 năm	1/1/2021	7510168683	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	NGUYỄN THỊ LÂM	67010000596673	BIDV	187196935
14	ĐOÀN THỊ ĐIẾP	Xét nghiệm	1 năm	12/1/2020	7512172622	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	ĐOÀN THỊ ĐIẾP	67010000555106	BIDV	276049768
15	LÊ THỊ THU	Xét nghiệm	1 năm	12/1/2020	7516103794	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	LÊ THỊ THU	67010000809724	BIDV	272921231
16	NGÔ THỊ LỆ QUYÊN	Dược	1 năm	1/1/2021	7526821396	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	NGÔ THỊ LỆ QUYÊN	67010000910547	BIDV	272579155
17	NGUYỄN THỊ NGỌC THẨM	YHCT	1 năm	1/1/2021	7513036281	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	NGUYỄN THỊ NGỌC THẨM	67010000637457	BIDV	271849278
18	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	Kinh doanh	1 năm	12/1/2020	7512172616	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	67010000555036	BIDV	250614383
19	ĐINH THỊ THU THỦY	Kinh doanh	1 năm	12/1/2020	7909166806	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	ĐINH THỊ THU THỦY	67010000618124	BIDV	272855203
20	TRẦN ANH TUYẾN	YHCT	1 năm	1/1/2021	4705004710	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	TRẦN ANH TUYẾN	67010000169118	BIDV	271453776
21	CAO THỊ THẨM	YHCT	1 năm	1/1/2021	4420474860	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	CAO THỊ THẨM	67210000616043	BIDV	194451489
22	ĐÔNG THỊ OANH	Quản lý	1 năm	12/1/2020	7512172609	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	ĐÔNG THỊ OANH	67010000555054	BIDV	271811580
23	NGUYỄN THỊ NGA	Y sĩ	1 năm	1/1/2021	0203069555	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	NGUYỄN THỊ NGA	67210000520922	BIDV CN Bùi Văn Hòa	271373230
24	NGUYỄN THỊ HOA	Y sĩ	1 năm	12/1/2020	7512176952	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	NGUYỄN THỊ HOA	67010000583347	BIDV	271729963
25	HÀ THỊ THIẾP	Nha	1 năm	12/1/2020	2411026644	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	HÀ THỊ THIẾP	67010000934699	BIDV	121842867
26	DƯƠNG THỊ HẢI YẾN	Điều dưỡng	1 năm	1/1/2021	7516198608	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	DƯƠNG THỊ HẢI YẾN	67010000875363	BIDV	281304936
27	NGUYỄN THỊ ANH NGÂN	Xét nghiệm	1 năm	1/1/2021	7523609560	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	1,855,000	NGUYỄN THỊ ANH NGÂN	670100001008171	BIDV	272547032

28	ĐÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	Xét nghiệm	1 năm	1/1/2021	7525620151	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1.855.000	ĐÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	67010000911054	BIDV	272344463
29	TRẦN THỊ KIM LƯƠNG	Dược	1 năm	1/1/2021	7524184817	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1.855.000	TRẦN THỊ KIM LƯƠNG	67010000874625	BIDV	272392820
30	TRẦN THỊ TUYẾT	YHCT	1 năm	1/1/2021	6721315452	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1.855.000	TRẦN THỊ TUYẾT	67010000925356	BIDV	245250623
31	TRẦN THỊ THUY	YHCT	1 năm	1/1/2021	7526966550	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1.855.000	TRẦN THỊ THUY	67010001106330	BIDV	272547167
32	ĐÀNG THỊ NĂM	YHCT	1 năm	1/1/2021	7516145271	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1.855.000	ĐÀNG THỊ NĂM	67210000393346	BIDV	174797387
33	NGUYỄN MINH ĐÀNG KHOA	X - Quang	1 năm	1/1/2021	7523606682	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1.855.000	NGUYỄN MINH ĐÀNG KHOA	67910000352391	BIDV	272333565
34	PHẠM THỊ KIM PHƯƠNG	Dược	1 năm	1/1/2021	9223000766	10/07/2021	10/07/2021	31/07/2021	1.855.000	PHẠM THỊ KIM PHƯƠNG	67010000887845	BIDV	362356634

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Suong	Nguyễn Ngọc Kim Tuyền	3/8/2016	Nguyễn Kiều Hùng	272222940	1.000.000	Nguyễn Thị Suong	67010001057553	BIDV	272072829
2	Cao Thị Hồng Phi	Tò quốc Huy	27/10/2019	Tò Văn Dũng	272681122	1.000.000	Cao Thị Hồng Phi	67010000564528	BIDV	272815189
3	Võ Thị Hoài Trang	Nguyễn Vũ Bích Ngọc	1/10/2015	Nguyễn Ngọc Trinh	272897511	1.000.000	Võ Thị Hoài Trang	67010000555063	BIDV	272897513
4	Võ Thị Hoài Trang	Nguyễn Vũ Tuệ Phương	7/6/2019	Nguyễn Ngọc Trinh	272897511	1.000.000	Võ Thị Hoài Trang	67010000555063	BIDV	272897513
5	Phạm Thị Yên Trang	Nguyễn Phạm Minh Nhật	19/09/2018	Nguyễn Văn Thanh	191566976	1.000.000	Phạm Thị Yên Trang	67010000555179	BIDV	271743799
6	Phạm Thị Yên Trang	Nguyễn Phạm Ngọc Quỳnh	28/01/2020	Nguyễn Văn Thanh	191566976	1.000.000	Phạm Thị Yên Trang	67010000555179	BIDV	271743799
7	Trần Thị Thủy Trinh	Nguyễn Sỹ An	13/08/2020	Nguyễn Sỹ Tuấn	272269037	1.000.000	Trần Thị Thủy Trinh	67010001030369	BIDV	272067177
8	Nguyễn Thị Thủy An	Nguyễn Ánh Ngọc	14/09/2020	Nguyễn Văn Chung	172962045	1.000.000	Nguyễn Thị Thủy An	67210000616052	BIDV	173632493

9	Nguyễn Thị Lâm	Phan Như Thảo	25/12/2016	Phan Công Đình	182501872	1,000,000	Nguyễn Thị Lâm	67010000596673	BIDV	187196935
10	Đoàn Thị Diệp	Trần Đoàn Khả Ngân	16/07/2018	Trần Văn Phúc	75085001515	1,000,000	Đoàn Thị Diệp	67010000555106	BIDV	276049768
11	Nguyễn Thị Diễm Hương	Trương Nguyễn Hải Đăng	30/11/2017	Trương Hữu Trung	272944124	1,000,000	Nguyễn Thị Diễm Hương	67010000555036	BIDV	250614383
12	Đinh Thị Thu Thủy	Nguyễn Hoàng Phúc	15/10/2019	Nguyễn Hoàng Thông	271657055	1,000,000	Đinh Thị Thu Thủy	67010000618124	BIDV	272855203
13	Trần Anh Tuyền	Trần Anh Thiện	12/12/2020	Phan Trần Thảo Nguyên	271743103	1,000,000	Trần Anh Tuyền	67010000169118	BIDV	271453776
14	Đồng Thị Oanh	Phạm Khánh An	18/12/2016	Phạm Văn Hùng	151655006	1,000,000	Đồng Thị Oanh	67010000555054	BIDV	271811580
15	Đồng Thị Oanh	Phạm Thái Sơn	1/6/2018	Phạm Văn Hùng	151655006	1,000,000	Đồng Thị Oanh	67010000555054	BIDV	271811580
16	Nguyễn Thị Hoa	Hoàng Minh Quân	15/08/2016	Hoàng Thanh Phong	271703127	1,000,000	Nguyễn Thị Hoa	67010000583347	BIDV	271729963
17	Hà Thị Thiệp	Đào Đăng Khôi	26/05/2017	Đào Văn Hợp	121842797	1,000,000	Hà Thị Thiệp	67010000934699	BIDV	121842867
18	Dương Thị Hải Yến	Phan Việt Hà Anh	23/04/2019	Phan Việt Thanh	281274797	1,000,000	Dương Thị Hải Yến	67010000875363	BIDV	281304936
19	Trần Thị Tuyết	Nguyễn Đăng Khoa	28/05/2020	Nguyễn Văn Phú	245310939	1,000,000	Trần Thị Tuyết	67010000925356	BIDV	245250623
20	Trần Thị Tuyết	Nguyễn Đăng Khôi	28/05/2020	Nguyễn Văn Phú	245310939	1,000,000	Trần Thị Tuyết	67010000925356	BIDV	245250623
21	Đặng Thị Năm	Lê Thị Thanh Trúc	10/4/2019	Lê Minh Vương	172932505	1,000,000	Đặng Thị Năm	67210000393346	BIDV	174797387
22	Phạm Thị Kim Phương	Nguyễn Hoàng Phúc	23/05/2021	Nguyễn Nhật Trường	272389480	1,000,000	Phạm Thị Kim Phương	67010000887845	BIDV	362356634
III. Hỗ trợ người lao động đang trong thời gian mang thai										
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I		Số tiền hỗ trợ		Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/hệ căn cước công dân
1	Nguyễn Ngọc Anh	11		1,000,000		Nguyễn Ngọc Anh		67010000871389	BIDV	272391981

2	Trần Thị Thủy	31	1,000,000	Trần Thị Thủy	67010001106330	BIDV	272547167
	IV. Tổng Cộng (I+II+III)		87,070,000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 87.070.000
(Tám mươi bảy triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)

ỦY BAN NHÂN DÂN
KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Vũ Văn Phi